TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-8-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thanh Phương;

2. Ông Lê Công Quyền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trương Thị Thảo Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Quốc Việt, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 56/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Phạm Thị Tuyết A, sinh năm 1983; địa chỉ: số A1, tổ A2, khu phố A3, phường A4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Phương B, sinh năm 1983; địa chỉ: số B1, đường B2, tổ B3, khu phố B4, phường B5, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 3 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Phạm Thị Tuyết A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Phương B kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành (nay là phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh vào ngày 15/3/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung nhà với cha mẹ anh B tại số B1, đường B2, tổ B3, khu phố B4,

phường B5, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh B không lo làm ăn, không chung thủy, không quan tâm chăm sóc vợ con, do đó đến năm 2020 vợ chồng ly thân, chị đưa 02 con đi nơi khác sinh sống. Từ khi ly thân cho đến nay, anh B không cấp dưỡng nuôi con, không đến gặp con. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Phương B.

Về con chung: chị và anh B có 02 con chung tên Nguyễn Phương Hải C, (giới tính: nữ) sinh ngày 05/7/2015 và Nguyễn Trung D, (giới tính: nam) sinh ngày 16/7/2019. Chị yêu cầu được tiếp trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án – bị đơn anh Nguyễn Phương B đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập nhiều lần theo quy định nhưng anh B không cung cấp Văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án để làm việc.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh*:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Tuyết A đối với anh Nguyễn Phương B; giao 02 con chung cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị A không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết; về án phí tính theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1]. Về Thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: nguyên đơn – chị Phạm Thị Tuyết A khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn – anh Nguyễn Phương B và yêu cầu được nuôi con, do bị đơn hiện đang cư trú tại phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do đó căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" nên Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Về tố tung: bị đơn – anh Nguyễn Phương B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần tham gia phiên tòa nhưng anh B vắng mặt không lý do, nguyên đơn – chị Phạm Thị Tuyết A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do đó căn cứ khoản 2

Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Tuyết A và anh Nguyễn Phương B chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành (nay là phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh vào ngày 15/3/2011, nên hôn nhân giữa chị A và anh B là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị A trình bày, quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do anh B không lo làm ăn, không chung thủy, không quan tâm chăm sóc vợ con, do đó từ năm 2020 vợ chồng ly thân, chị đưa 02 con chung đi chỗ khác sinh sống từ đó đến nay anh B không cấp dưỡng nuôi con, không đến gặp con nên chị A khởi kiện xin ly hôn với anh B. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh B đến Tòa nhưng anh B cố tình trốn tránh không hợp tác, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa cũng như không có văn bản trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị A, cho thấy anh B không có thiện chí được đoàn tụ.

Mặc khác, Tòa án có tiến hành lấy lời khai cháu Nguyễn Phương Hải C là con chung của chị A và anh B, cháu cũng thừa nhận anh B từ lâu không đã không gọi điện thoại hay đến thăm 02 con. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị A và anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ; xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Phạm Thị Tuyết A đối với anh Nguyễn Phương B theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương Hải C và Nguyễn Trung D, anh B cũng không có văn bản trình bày ý kiến, tại biên bản lấy lời khai ngày 25/4/2023 cháu C trình bày nguyện vọng muốn được sống cùng với chị A, riêng cháu D chưa đủ 07 tuổi hiện đang sống cùng chị A nên không lấy lời khai của cháu D, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, xem xét nguyện vọng của cháu C nên cần giao cháu Nguyễn Phương Hải C và Nguyễn Trung D cho chị Phạm Thị Tuyết A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, ghi nhận chị A không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Phạm Thị Tuyết A phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Tuyết A.

Chị Phạm Thị Tuyết A và anh Nguyễn Phương B được ly hôn.

2. Về con chung: giao con chung tên Nguyễn Phương Hải C, (giới tính: nữ) sinh ngày 05/7/2015 và Nguyễn Trung D, (giới tính: nam) sinh ngày 16/7/2019 cho chị Phạm Thị Tuyết A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, ghi nhận chị A không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Phương B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Phạm Thị Tuyết A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0021372 ngày 20/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; ghi nhận chị A đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tx. Hòa Thành;
- Chi cục THADS tx. Hòa Thành;
- UBND p.Long Hoa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Mỹ Hòa